TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **117**/2023/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 721/2023/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
+ Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1992;
HKTT và trú tại: Tổ 8, ấp 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.
+ Chị Nguyễn Sơn C, sinh năm 1992;
HKTT và trú tại: Tổ 2, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Sơn C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn An Kh, sinh ngày: 02/11/2019 cho chị Nguyễn Sơn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Quang V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị C mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Anh V và chị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh V và chị C khai không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Anh V và chị C phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Sơn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn An Kh, sinh ngày: 02/11/2019 cho chị Nguyễn Sơn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Quang V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị C mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Sơn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Sơn C khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Sơn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003240 ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Sơn C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- UBND thị trấn A, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, số 83 ngày 19/9/2008)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Quyên